

Bản án số: 25/2022/HSST
Ngày: 18/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Châu

Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 419/2021/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T – sinh năm: 1974; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Đỗ Văn H (Đã chết); Con bà: Dương Thị H; Gia đình có 04 con bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lê Thị G (Ly hôn), bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004;

- Nhân thân:

+ Năm 1999 đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. (Đã hết thời hiệu)

+ Ngày 20/3/1993, Tòa án nhân dân tối cao xử 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Hiếp dâm. (Đã xóa án tích)

+ Ngày 05/12/2001, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm – tỉnh Hưng Yên xử 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. (Đã xóa án tích).

- Tiền án:

- + Ngày 04/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm – tỉnh Hưng Yên xử 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. (Ra trại ngày 30/10/2010, phạm tội mới 09/5/2012; Chưa xóa án tích)
- + Ngày 07/11/2006, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm – tỉnh Hưng Yên xử 42 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 04/5/2006 buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 60 tháng tù. (Ra trại ngày 30/10/2010, phạm tội mới 09/5/2012; Chưa nộp án phí và tiền phạt theo Quyết định thi hành án, chưa xóa án tích)
- + Ngày 23/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Gia Bình – Tỉnh Bắc Ninh xử phạt 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Ra trại ngày 24/3/2020 – Chưa xóa án tích)

Danh chỉ bản số 443 lập ngày 23/9/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 14/9/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h15' ngày 14/9/2021, tổ tuần tra đội CSHS - Công an quận Hai Bà Trưng phối hợp cùng Công an phường Thanh Nhàn đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước số 233 phố Trần Đại Nghĩa, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì phát hiện Đỗ Văn T đứng trên vỉa hè và Lê Xuân B (Sinh năm 1990, trú tại: Thôn M, xã C, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên) đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang BKS: 89L1-300.85 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình làm việc, Đỗ Văn T tự nguyện giao nộp từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của mình 01 gói nilong màu trắng kích thước khoảng 5x8cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng. Bị can T khai đó là ma túy “đá” vừa mua để sử dụng cho bản thân. Cả T và B khai nhận B không biết việc T mang ma túy trong người. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Hai Bà Trưng đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Đỗ Văn T.

Tại bản kết luận giám định số: 6852/KLGĐ-PC09 ngày 23/9/2021, Phòng KTHS - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,974 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T khai nhận: Khoảng 19h30' ngày 14/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy "đá", thông qua bạn nghiện T gọi điện thoại cho một người đàn ông không quen biết để hỏi mua ma túy "đá". T không còn nhớ số điện thoại của người này. Người đàn ông hẹn T đến khu vực ngã tư Trần Đại Nghĩa – Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội để giao. T nhờ anh Lê Xuân B đi từ nhà tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe máy Honda wave mang BKS: 89L1-300.85 đến điểm hẹn lấy ma túy. Đến nơi, T đi một mình đến khu vực ngã rẽ tuyến phố Đại La vào phố Trần Đại Nghĩa, phường Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội để gặp người bán ma túy. Người này đưa cho T 01 gói nilong màu trắng kích thước khoảng 5x8cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). T cầm gói ma túy cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi ra về cùng B. Khoảng 22h15' cùng ngày khi đang chuẩn bị lên xe máy đi về thì T và B bị cơ quan công an kiểm tra bắt giữ như trên. Ngoài ra, cơ quan công an thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI: 357342086830655 đã qua sử dụng; thu giữ của B 01 điện thoại di động Samsung J2 màu xám; số IMEI 1: 35521391428722; IMEI 2: 35521391428720.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải Đỗ Văn T xác định địa điểm mua ma túy. Kết quả: T xác định được địa điểm mua ma túy là khu vực đầu ngã rẽ tuyến phố Đại La vào tuyến phố Trần Đại Nghĩa, phường Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho Đỗ Văn T. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0948298165 của Đỗ Văn T sử dụng để gọi cho người bán ma túy. Sau khi quan sát bảng kê số điện thoại, T không nhận ra số của người đã gọi để mua ma túy. Điện thoại của T cũng không còn thể hiện cuộc gọi đi vì người bán ma túy đã lấy điện thoại của T và xóa nhật ký điện thoại ngay khi gặp nhau để giao dịch. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với Lê Xuân B: Quá trình điều tra xác định, Đỗ Văn T nhờ Lê Xuân B chở bằng xe máy của B sang Hà Nội có việc mà không nói cụ thể là việc gì. B không biết việc T mua ma túy và cất giấu trong người. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với B.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung J2 màu xám; số IMEI 1: 35521391428722; IMEI 2: 35521391428720 thu giữ của Lê Xuân B: Quá trình điều tra xác định, Lê Xuân B không sử dụng điện thoại và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do đó, ngày 25/11/2021 Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 91 trao trả cho anh Lê Xuân B chiếc điện thoại di động nói trên.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang BKS: 89L1-300.85; số máy: 0895294; số khung: 309274 thu giữ của Lê Xuân B: Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu của chiếc xe là chị Nguyễn Thị X (Sinh năm: 1984, Trú tại: Thôn Mộc Ty – xã Trung Trắc – huyện Văn Lâm – tỉnh Hưng Yên – Là chị dâu của Lê Xuân B). Ngày 14/9/2021, anh B mượn xe của chị X nói để đi việc riêng, không nói rõ mục đích đi đâu, làm gì, với ai. Do đó, ngày 25/11/2021 Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 92 trao trả cho chị Nguyễn Thị X chiếc xe máy trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI: 357342086830655 đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Văn T: Quá trình điều tra xác định là tài sản của T, sử dụng để liên lạc với người bán ma túy cho mình vào ngày 14/9/2021.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT/VKS-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Đỗ Văn T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Văn T với mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có chứa 4,974 gam ma túy loại Methamphetamine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Đỗ Văn T.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI: 357342086830655 (đã qua sử dụng, không kiểm tra nội dung dữ liệu bên trong) vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22h15' ngày 14/9/2021, tại khu vực trước số 233 phố Trần Đại Nghĩa, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 4,974 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Đỗ Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

...

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm ;

o) Tái phạm nguy hiểm;

.... ”.

Do đó viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm xói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo:

Năm 1999 đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. (Đã hết thời hiệu); Ngày 20/3/1993, Tòa án nhân dân tối cao xử 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Hiếp dâm (Đã xóa án tích); Ngày 05/12/2001, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm – tỉnh Hưng Yên xử 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. (Đã xóa án tích). Có 03 tiền án: Ngày 04/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm – tỉnh Hưng Yên xử 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Ra trại ngày 30/10/2010, phạm tội mới 09/5/2012; Chưa xóa án tích); Ngày 07/11/2006, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm – tỉnh Hưng Yên xử 42 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án ngày 04/5/2006 buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 60 tháng tù. (Ra trại ngày 30/10/2010, phạm tội mới 09/5/2012; Chưa nộp án phí và tiền phạt theo Quyết định thi hành án, chưa xóa án tích); Ngày 23/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Gia Bình – Tỉnh Bắc Ninh xử phạt 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Ra trại ngày 24/3/2020 – Chưa xóa án tích) cho thấy bị cáo đã được giáo dục pháp luật nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng”. Tuy nhiên,

xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có chứa 4,974 gam ma túy loại Methamphetamine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Đỗ Văn T.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI: 357342086830655 (đã qua sử dụng, không kiểm tra nội dung dữ liệu bên trong) vì liên quan đến hành vi phạm tội.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn T** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Đỗ Văn T 06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang ngày 14/9/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có chứa 4,974 gam ma túy loại Methamphetamine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Đỗ Văn T.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI: 357342086830655 (đã qua sử dụng, không kiểm tra nội dung dữ liệu bên trong).

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 09 tháng 12 năm 2021 (**TV: 99/22**) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND Xã Đ, H.Văn Lâm, Hưng Yên;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tú